

Số: 72 /BC-SXD

Trà Vinh, ngày 11 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2022

Kính gửi Thanh tra tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Sở Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 21/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Sở Xây dựng đã ban hành Kế hoạch số 37/KH-SXD ngày 04/3/2022 về việc công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 và triển khai thực hiện.

b) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Công tác phòng chống tham nhũng luôn được cấp ủy và lãnh đạo Sở Xây dựng quan tâm tổ chức, thực hiện. Đồng thời, công tác này rất được sự hưởng ứng tham gia nhiệt tình của toàn thể CBCC, viên chức trong và ngoài ngành Xây dựng, cụ thể trong kỳ báo cáo đã triển khai thực hiện như sau: Phối hợp với Đảng ủy cơ quan lồng ghép vào cuộc họp lệ Chi bộ, họp cơ quan, trên hệ thống iOffice nội bộ cơ quan đã triển khai các văn bản có liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như: Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 07/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 04/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 07/7/2014; tiếp tục triển khai Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày

07/12/2015 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 03/3/2016 của Tỉnh ủy Trà Vinh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 09/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác nội chính, PCTN và cải cách tư pháp; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN. Qua đó đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tạo chuyển biến tư tưởng trong cán bộ đảng viên, công chức, viên chức về công tác phòng chống tham nhũng trong ngành Xây dựng cùng nỗ lực thực hiện.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

+ Về danh mục tài sản kê toán có mở sổ theo dõi hàng năm, nhằm phục vụ tốt cho công tác kiểm kê, quản lý, giữ gìn tốt tài sản Nhà nước.

+ Thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo quy định. Tiếp tục giải quyết các thủ tục hành chính theo TCVN ISO 9001:2015.

+ Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý các dự án đầu tư có nguồn vốn Ngân sách Nhà nước.

+ Lập kế hoạch sửa chữa tài sản công, chi sử dụng ngân sách Nhà nước. Thực hiện công khai, minh bạch đảm bảo thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát của các cấp.

+ Thực hiện công khai minh bạch về các khoản chi hoạt động của cơ quan theo quy định.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

+ Thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan hành chính sự nghiệp; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức và người lao động được biết, được bàn, được kiểm tra, giám sát, được tham gia ý kiến đóng góp các vấn đề của đơn vị.

+ Thực hiện quy chế chi tiêu và trả lương nội bộ, có quy định rõ ràng từng định mức chi tiêu hàng tháng như: sử dụng điện, nước, thông tin liên lạc, phương tiện đi lại, trang thiết bị, văn phòng phẩm.... nhằm thực hiện tiết kiệm cho cơ quan.

+ Chỉ đạo thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của đơn vị theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Sở Xây dựng luôn rà soát, chỉ đạo công chức, viên chức luôn duy trì và thực hiện nghiêm quy tắc về ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, nhất là công chức được phân công làm nhiệm vụ: Tiếp nhận hồ sơ & hoàn trả kết quả, Thanh tra, Văn phòng tạo

thuận lợi cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân đến quan hệ làm việc tại đơn vị. Từ đó từng công chức, viên chức tự rèn luyện mình, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân. Giám đốc Sở Xây dựng cũng đã ban hành và niêm yết công khai Quyết định số 22/QĐ-SXD ngày 09/02/2013 về Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức viên chức của Sở Xây dựng. Sở Xây dựng đã ban hành Công văn số 796/SXD-VP ngày 18/8/2017 về tiếp tục triển khai đến toàn thể công chức viên chức và người lao động thực hiện nghiêm các nội dung liên quan đạo đức công vụ, phong cách làm việc, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Sở Xây dựng quan tâm đến việc chuyển đổi vị trí công tác, cụ thể đã ban hành Kế hoạch số 79/KH-SXD ngày 24/6/2021 về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức Sở Xây dựng. Trong kỳ báo cáo chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức thuộc diện.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Sở Xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng hành chính công theo Tiêu chuẩn ISO-TCVN 9001:2015 gắn với thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông.

Tiếp tục rà soát thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực mà đơn vị phụ trách; cập nhật các thủ tục hành chính còn thiếu, mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, bảo đảm công khai, minh bạch và chính xác những thủ tục hành chính mà hiện nay Sở đang áp dụng để giải quyết. Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch số 03/KH-SXD ngày 05/01/2022 kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 để triển khai thực hiện.

Việc phân công công chức làm nhiệm vụ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa: Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định số 117/QĐ-SXD ngày 17/12/2019 về việc cử 02 công chức làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

Tiếp tục phát triển hệ thống Cổng thông tin điện tử Sở phục vụ chương trình cải cách hành chính; tiếp tục ứng dụng tốt hệ thống iOffice để chuyển văn bản trong nội bộ cơ quan và các Sở, ban ngành tỉnh theo đúng tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh về việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, giúp cán bộ, công chức tiết kiệm được thời gian đi lại, giảm chi phí in ấn tài liệu, lưu trữ tìm kiếm văn bản, bên cạnh đó, còn sử dụng chứng thư số, gửi các văn bản điện tử theo đúng quy định.

Sở Xây dựng Trà Vinh thực hiện đúng theo chủ trương của Nhà nước về việc chi trả lương qua tài khoản đối với tất cả cán bộ, công chức thông qua hệ thống Ngân hàng (thẻ ATM). Đồng thời hạn chế chi tiền mặt cho việc thanh toán cá nhân, tổ chức mà phần lớn thực hiện bằng hình thức chuyển khoản nhằm giảm lượng tiền mặt tại đơn vị.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Sở Xây dựng đã triển khai thực hiện kê khai tài sản theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tổng số CBCC VC thuộc diện kê khai lần đầu: 45 người; Sở Xây dựng đã tổng hợp gửi bảng kê khai về Thanh tra tỉnh.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

(Đơn vị không có trường hợp vi phạm).

4. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Trong phạm vi nhiệm vụ của mình, Sở Xây dựng đã và đang thực hiện nội dung có liên quan trong Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân

Phòng chống tham nhũng của Sở Xây dựng Trà Vinh được duy trì thường xuyên, trong đó công tác tự kiểm tra nội bộ được các đơn vị trực thuộc Sở chú trọng đẩy mạnh tuyên truyền quán triệt các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Công tác cải cách hành chính được quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, củng cố niềm tin của nhân dân và hạn chế tham nhũng.

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc kỳ năm trước

Công tác phòng chống tham nhũng luôn được Sở Xây dựng quan tâm, thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa nên so với cùng kỳ năm trước tình hình về tham nhũng của người có chức vụ quyền hạn chưa phát hiện xảy ra trong ngành xây dựng.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Trong thời gian tới, Sở Xây dựng Trà Vinh tăng cường hơn nữa về hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp với các Sở, ban ngành trong và ngoài đơn vị; quần chúng nhân dân trong việc phát hiện tham nhũng, thực hiện tốt công tác đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ có năng lực, nâng cao hơn nữa trách nhiệm người đứng đầu tại đơn vị, giữ vững và không để xảy ra tiêu cực tham nhũng gắn với việc thực hiện Nghị quyết trung ương 4 (khóa XI).

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Công tác phòng chống tham nhũng tại Sở Xây dựng được Ban Giám đốc Sở quan tâm tổ chức thực hiện sâu sắc và thường xuyên. Công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng được triển khai đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; bên cạnh đó công tác này rất được được quan tâm hưởng ứng của toàn thể CBCC, viên chức trong ngành Xây dựng. Tuy nhiên có một số ít cán bộ, đảng viên nhận thức về công tác phòng, chống tham nhũng cũng còn hạn chế.

- Nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại hạn chế:

+ Công tác tuyên truyền giáo dục về phòng, chống tham nhũng đôi lúc chưa thường xuyên, liên tục và thiếu chiều sâu, nội dung chưa phong phú và đa dạng.

+ Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát cán bộ, công chức, viên chức nhất là cán bộ trực tiếp quản lý tài sản nhà nước, chưa có các hình thức khen thưởng kịp thời đối với cán bộ, đảng viên thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng.

+ Công tác phối hợp với các Sở ngành liên quan từng lúc chưa chặt chẽ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, của Trung ương và địa phương về công tác phòng chống tham nhũng, triển khai sâu rộng bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực.

- Thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng giáo dục về bản lĩnh chính trị, kỷ luật, kỷ cương, ý thức tự phê bình, phê bình, thực hiện tốt cuộc vận động "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", chú trọng việc làm theo.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, xây dựng thể chế, thực hiện các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng; Phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục, hành chính, niêm yết, công khai các thủ tục về cấp phép xây dựng, cấp chứng chỉ hành nghề, thẩm định (dự án, quy hoạch)... để mọi người biết và thực hiện.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của đơn vị theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Thực hiện công khai việc kê khai tài sản thu nhập của công chức, viên chức, người lao động thuộc diện đã kê khai theo quy định.

- Thực hiện sự chỉ đạo của cấp thẩm quyền khi có yêu cầu.

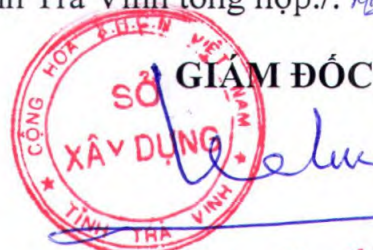
2. Kiến nghị, đề xuất

Cán bộ làm công tác tham mưu thực hiện, báo cáo phòng chống tham nhũng là kiêm nhiệm, cần quan tâm tập huấn, hướng dẫn về các quy định liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng để việc thực hiện được tốt hơn.

Sở Xây dựng Trà Vinh báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2022 gửi đến Thanh tra tỉnh Trà Vinh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD Sở;
- Lưu: VT, TTr.



Lê Minh Loan

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 11/12/2021 đến ngày 10/3/2022

(Kèm theo Báo cáo số: 72/MC... SX... ngày 11/3/2022 của Sở Xây dựng Trà Vinh)

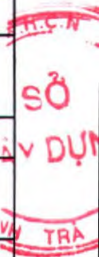
Biểu số: 01/PCTN

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	1
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	1
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0



19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	58
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	19
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	45
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0

41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0



61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66. 1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66. 2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
66. 3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68. 1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
68. 2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
68. 3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
68. 4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

75. 1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75. 2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	Đất đai	m ²	0
76. 1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
76. 2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

